

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2934/BT-TT-BC

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2018

V/v hướng dẫn thực hiện các quy định
của pháp luật về bưu chính

SỔ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	
TỈNH GIA LAI	
ĐẾN	Số: <u>3577</u>
	Ngày: <u>11/9/2018</u>
	Chuyển: _____

Kính gửi: Các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính

Trong thời gian qua, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận được ý kiến của các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính (sau đây gọi là doanh nghiệp) đề nghị hướng dẫn một số nội dung liên quan đến hoạt động bưu chính của doanh nghiệp.

Sau khi xem xét, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn và thống nhất cách hiểu và áp dụng pháp luật như sau:

1. Về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp tại Điều 29 Luật Bưu chính

a) Doanh nghiệp bưu chính có các quyền quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 12; cụ thể:

- Thiết lập mạng bưu chính để cung ứng dịch vụ bưu chính (khoản 1);
- Được thanh toán đủ giá cước dịch vụ bưu chính mà mình cung ứng (khoản 2);
- Kiểm tra nội dung gói, kiện hàng hoá trước khi chấp nhận (khoản 3);
- Từ chối cung ứng dịch vụ bưu chính nếu phát hiện bưu gửi vi phạm quy định tại Điều 12 của Luật Bưu chính và quy định về điều kiện cung ứng dịch vụ bưu chính của doanh nghiệp (khoản 4);
- Xử lý bưu gửi không có người nhận quy định tại khoản 5 Điều 17 của Luật Bưu chính (khoản 5);
- Hưởng thù lao, chi phí hợp lý khi thay mặt người sử dụng dịch vụ bưu chính thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu bưu gửi quốc tế quy định tại Điều 15 của Luật Bưu chính (khoản 12);

b) Doanh nghiệp bưu chính có các nghĩa vụ quy định tại các khoản 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13 và 14; cụ thể:

- Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về dịch vụ bưu chính cho người sử dụng dịch vụ bưu chính (khoản 6);
- Niêm yết công khai tại điểm phục vụ Danh mục vật phẩm, hàng hoá không được gửi, chấp nhận, vận chuyển qua mạng bưu chính quy định tại Điều 12 của Luật Bưu chính và các quy định về điều kiện cung ứng dịch vụ bưu chính của doanh nghiệp (khoản 7);
- Bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Luật Bưu chính (khoản 8);
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi cố ý chấp nhận bưu gửi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 7 và Điều 12 của Luật Bưu chính (khoản 9);

- Không được tiết lộ thông tin về sử dụng dịch vụ bưu chính của tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp quy định tại Điều 14 của Luật Bưu chính (khoản 10);
- Không được cung ứng dịch vụ bưu chính vi phạm quy định về phạm vi dịch vụ bưu chính dành riêng dưới mọi hình thức (khoản 11);
- Thực hiện dịch vụ thay đổi họ tên, địa chỉ người nhận, rút lại bưu gửi, chuyển tiếp, chuyển hoàn bưu gửi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 16, khoản 2 và khoản 3 Điều 17 của Luật Bưu chính (khoản 13);
- Giải quyết khiếu nại, tranh chấp, bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật Bưu chính và các quy định khác của pháp luật có liên quan (khoản 14).

2. Về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ bưu chính tại Điều 30 Luật Bưu chính

a) Người sử dụng dịch vụ bưu chính có các quyền quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4; cụ thể:

- Được doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về dịch vụ bưu chính mà mình sử dụng (khoản 1);
- Được bảo đảm an toàn và an ninh thông tin (khoản 2);
- Khiếu nại về dịch vụ bưu chính đã sử dụng (khoản 3);
- Được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật (khoản 4).

b) Người sử dụng dịch vụ bưu chính có các nghĩa vụ quy định tại các khoản 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12; cụ thể:

- Ghi đúng họ tên, địa chỉ của người gửi và người nhận (khoản 5);
- Cung cấp thông tin về bưu gửi (khoản 6);
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bưu gửi (khoản 7);
- Thực hiện các quy định về an toàn, an ninh đối với bưu gửi (khoản 8);
- Thanh toán đủ giá cước dịch vụ bưu chính mà mình sử dụng, trừ trường hợp được miễn, giảm giá cước theo quy định của pháp luật hoặc các bên có thỏa thuận khác (khoản 9);
- Trả thù lao, chi phí hợp lý khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu bưu gửi (khoản 10);
- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát bưu gửi đến địa chỉ của mình hoặc lắp đặt hộp thư tại vị trí thuận tiện cho việc phát bưu gửi (khoản 11);
- Bồi thường thiệt hại cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính theo quy định tại Điều 42 của Luật Bưu chính (khoản 12).

3. Về trách nhiệm thông báo với Sở Thông tin và Truyền thông khi thay đổi giá cước dịch vụ bưu chính của chi nhánh doanh nghiệp bưu chính

Theo Điều 5 Thông tư số 02/2012/TT-BTTTT ngày 15/3/2012 quy định chi tiết về cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính, “doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp giấy phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính những thay đổi về giá cước

các dịch vụ bưu chính đang áp dụng hoặc giá cước các dịch vụ bưu chính mới phát sinh trong vòng 30 ngày kể từ ngày giá cước mới có hiệu lực.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật doanh nghiệp 2015, “Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền...”, trong đó có việc áp dụng tại địa phương mức giá cước dịch vụ bưu chính do doanh nghiệp ban hành hoặc điều chỉnh, bổ sung và các quy định có liên quan khác.

Như vậy, Chi nhánh của doanh nghiệp không có nghĩa vụ phải thông báo về việc thay đổi giá cước dịch vụ bưu chính với Sở Thông tin và Truyền thông trên địa bàn đã đăng ký hoạt động.

4. Về việc thực hiện 01 thủ tục thông báo hoạt động bưu chính cho nhiều văn phòng đại diện/chi nhánh trực thuộc trên địa bàn tỉnh, thành phố

Khi doanh nghiệp muốn thông báo với Sở Thông tin và Truyền thông về hoạt động bưu chính của nhiều Văn phòng đại diện/Chi nhánh (sau đây gọi tắt là VPĐD/CN) trên địa bàn tỉnh/tp thì doanh nghiệp có thể thực hiện theo các cách sau:

- a) Gửi hồ sơ thông báo hoạt động bưu chính của từng VPĐD/CN;
- b) Gửi một hồ sơ thông báo hoạt động bưu chính chung cho nhiều VPĐD/CN.

Trường hợp thực hiện theo cách b) nêu trên thì doanh nghiệp cần lưu ý:

- Hồ sơ đề nghị xác nhận thông báo hoạt động bưu chính phải bảo đảm đầy đủ thông tin của các VPĐD/CN theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 47/2011/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính;

- Thẩm quyền ký thông báo hoạt động bưu chính phải là người có đủ thẩm quyền đại diện theo quy định của pháp luật cho các VPĐD/CN;

Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn để các doanh nghiệp biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Minh Hồng;
- Thanh tra Bộ (để p/h);
- Sở TTTT các tỉnh/TP (để p/h);
- Lưu: VT, BC, LC (450).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Minh Hồng

BẢNG PHÂN TÁCH QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ TẠI ĐIỀU 29 VÀ ĐIỀU 30 LUẬT BƯU CHÍNH

Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính

Quyền	Nghĩa vụ
1. Thiết lập mạng bưu chính để cung ứng dịch vụ bưu chính;	6. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về dịch vụ bưu chính cho người sử dụng dịch vụ bưu chính;
2. Được thanh toán đủ giá cước dịch vụ bưu chính mà mình cung ứng;	7. Niêm yết công khai tại điểm phục vụ Danh mục vật phẩm, hàng hoá không được gửi, chấp nhận, vận chuyển qua mạng bưu chính quy định tại Điều 12 của Luật này và các quy định về điều kiện cung ứng dịch vụ bưu chính của doanh nghiệp;
3. Kiểm tra nội dung gói, kiện hàng hoá trước khi chấp nhận;	8. Bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Luật này;
4. Từ chối cung ứng dịch vụ bưu chính nếu phát hiện bưu gửi vi phạm quy định tại Điều 12 của Luật này và quy định về điều kiện cung ứng dịch vụ bưu chính của doanh nghiệp;	9. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi cố ý chấp nhận bưu gửi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 7 và Điều 12 của Luật này;
5. Xử lý bưu gửi không có người nhận quy định tại khoản 5 Điều 17 của Luật này;	10. Không được tiết lộ thông tin về sử dụng dịch vụ bưu chính của tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp quy định tại Điều 14 của Luật này;
12. Hưởng thù lao, chi phí hợp lý khi thay mặt người sử dụng dịch vụ bưu chính thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu bưu gửi quốc tế quy định tại Điều 15 của Luật này;	11. Không được cung ứng dịch vụ bưu chính vi phạm quy định về phạm vi dịch vụ bưu chính dành riêng dưới mọi hình thức;
13. Thực hiện dịch vụ thay đổi họ tên, địa chỉ người nhận, rút lại bưu gửi, chuyển tiếp, chuyển hoàn bưu gửi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 16, khoản 2 và khoản 3 Điều 17 của Luật này.	14. Giải quyết khiếu nại, tranh chấp, bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ bưu chính

Quyền	Nghĩa vụ
1. Được doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về dịch vụ bưu chính mà mình sử dụng;	5. Ghi đúng họ tên, địa chỉ của người gửi và người nhận;
2. Được bảo đảm an toàn và an ninh thông tin;	6. Cung cấp thông tin về bưu gửi;
3. Khiếu nại về dịch vụ bưu chính đã sử dụng;	7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bưu gửi;
4. Được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.	8. Thực hiện các quy định về an toàn, an ninh đối với bưu gửi;
	9. Thanh toán đủ giá cước dịch vụ bưu chính mà mình sử dụng, trừ trường hợp được miễn, giảm giá cước theo quy định của pháp luật hoặc các bên có thoả thuận khác;
	10. Trả thù lao, chi phí hợp lý khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu bưu gửi;
	11. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát bưu gửi đến địa chỉ của mình hoặc lắp đặt hộp thư tại vị trí thuận tiện cho việc phát bưu gửi;
	12. Bồi thường thiệt hại cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính theo quy định tại Điều 42 của Luật này.